

Bản án số: 15/2026/HS-ST  
Ngày: 15-01-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Trần Thị Đào.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Bảo Việt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn T**, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã BC, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. (Nay là ấp A, xã LN, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 29/6/2025 đến ngày 08/7/2025 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt.

**2. Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp XM, xã PT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ tên Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn), con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/11/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 29/6/2025, Công an xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Công an xã Hưng Thuận) tuần tra phòng, chống tội phạm đến khu vực Khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lồi thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp Bến Kinh, xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh) thì nhận được trình báo của bảo vệ tại Công ty Cổ Nhân tạo, trụ sở ấp Bến Kinh, xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh có 01 người thanh niên biểu hiện nghi vấn tiếp xúc với Phạm Văn T là công nhân của công ty qua hàng rào. Khi lực lượng Công an xã đến thì người thanh niên này điều khiển xe bỏ chạy. Riêng người công nhân tên Phạm Văn T bị lực lượng Công an xã bắt giữ, phát hiện trên tay trái của T đang tàng trữ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M). Công an xã Hưng Thuận tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Qua điều tra thể hiện: Phạm Văn T, Nguyễn Hữu S là công nhân làm việc tại Công ty Cổ nhân tạo. Khoảng 06 giờ 00 ngày 29/6/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên T đến khu vực ấp 2, xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh gặp người thanh niên tên “Thuận” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy, Thuận đồng ý và hẹn giao tại công ty Cổ nhân tạo của T. Sau đó, T đến công ty Cổ nhân tạo nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Hữu S rủ hùn tiền mua chất ma túy cùng sử dụng, S đồng ý hùn số tiền 150.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho T. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, T đi đến cổng công ty gặp một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô, loại Wave, màu trắng nhận 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy, cầm trên tay trái thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, T và S còn khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2025, S nhắn tin qua ứng dụng Zalo rủ T hùn tiền mua chất ma túy sử dụng, T đồng ý, T hùn 50.000 đồng, S hùn 150.000 đồng nhưng chưa đưa tiền. Sau đó, T đến khu vực ấp 2, xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh gặp người thanh niên tên “Thuận” mua chất ma túy với số tiền 200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại công ty của T. Đến khoảng 09 giờ ngày 26/6/2025, sau khi nhận được chất ma túy Thuận giao, T kêu S sau giờ cơm trưa sẽ cùng sử dụng chất ma túy tại khu vực kho liệu (kho số 19) của công ty. Tại đây, T lấy 01 chai nhựa màu trắng không nhãn hiệu bên trong có chứa nước, 01 ống thủy tinh, 01 bật lửa đã chuẩn bị sẵn để dưới nền xi măng, đổ chất ma túy vừa mua vào bộ dụng cụ, T và S cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T cất giấu bộ dụng cụ sử dụng tại kho số 19; S đưa cho T số tiền 150.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) và đi về chỗ làm việc.

Tiến hành khám xét tại kho liệu (kho số 19) tại Công ty Cổ nhân tạo thu giữ 01 bình nhựa màu trắng không có nắp, 01 bật lửa đầu gắn ống nhựa màu vàng.

- Tại Kết luận giám định số 1078/KL-KTHS ngày 07/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,2257 gam.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/6/2025 của Trạm y tế xã Đôn Thuận: Phạm Văn T, Nguyễn Hữu S dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSKV12 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 -Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hữu S về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo T không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào ngày 26/6/2025, Phạm Văn T và Nguyễn Hữu S hùn tiền mua chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại kho liệu (kho số 19) của Công ty Cổ nhân tạo thuộc ấp Bến Kinh, xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh. Tiếp tục, vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 29/6/2025, T và S hùn tiền mua 0,2257 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, tàng trữ trái phép để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hữu S phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thoả mãn cơn nghiện của bản thân. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cụ thể, các bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua ma túy cất giữ để sử dụng nhằm tiếp tay cho các đối tượng phạm tội khác. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T, S đã tự nguyện khai báo những lần phạm tội trước đó và bị cáo T có ông ngoại là người có công với cách mạng, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo S sử dụng ma túy. Bị cáo T cũng là người trực tiếp mua ma túy và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm

chính và cao hơn bị cáo S. Đối với bị cáo S biết việc tổ chức sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy là phạm pháp nhưng khi bị cáo T rủ rê hùn tiền mua ma túy bị cáo đồng ý và cùng thực hiện, do đó, bị cáo S phải chịu trách nhiệm cho hành vi của bị cáo đã gây ra.

[6] Xét thấy các bị cáo không có thu lợi bất chính, qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, S đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bên trong có chứa chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số IMEI 1: 866167062220116, số IMEI 2: 866167062220108 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T. Xét thấy có liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, màu bạc, số IMEI 1: 353408118745379, số IMEI 2: 353409118745377 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo S. Xét thấy có liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bình nhựa màu trắng không có nắp và 01 hộp quẹt gas có gắn ống nhựa màu vàng có liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hữu S phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2025.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 01 (một) năm tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 02 (hai) năm tù, về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2025.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số IMEI 1: 866167062220116, số IMEI 2: 866167062220108 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, màu bạc, số IMEI 1: 353408118745379, số IMEI 2: 353409118745377 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

- 01 bình nhựa màu trắng không có nắp và 01 hộp quẹt gas có gắn ống nhựa màu vàng.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (PV06);
- Phòng THADS 12 - Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc;
- THADS tỉnh Tây Ninh
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm**